

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày: 12 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ- TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Chiến.

2. Bà Mai Tường Vi- Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Kim Uyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Vọng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2022/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2022/QĐXXST- HS ngày 30/12/2022, đối với các bị cáo:

1. Lục Minh T - Tên gọi khác: không; sinh ngày 26 tháng 9 năm 1996, tại thành phố Chí L, tỉnh Hải D; Nơi cư trú: tổ 54, khu 5, phường Cẩm P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lái xe Công ty Cổ phần than Cao S- TKV; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lục Tiến T và bà: Mạc Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 21/7/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Lê Quang V - Tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 6 năm 1995, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 6, khu An S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân Công ty Cổ phần than Cao S - TKV; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Anh C và bà: Phạm Thị Ánh T; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 21/7/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Nguyễn Văn M - Tên gọi khác: không; sinh ngày 04 tháng 3 năm 1997, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 41, khu 3, phường Cẩm P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân Công ty Cổ phần than Quang H - TKV; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà: Trần Thị T; vợ, con: chưa; tiền sự: chưa; tiền án: ngày 26/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2021; nhân thân: ngày 16/7/2012, Công an thành phố Cẩm Phả xử phạt hành chính “Cảnh cáo” về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 21/7/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

4. Đoàn Duy T - Tên gọi khác: không; sinh ngày 18 tháng 10 năm 1994, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 35, khu 3, phường Cẩm P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân Công ty Cổ phần than C- TKV; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn P và bà: Bùi Thị Thùy D; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 21/7/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: anh Phạm Huy C, sinh năm 1990; anh Phạm Văn L, sinh năm 1989; anh Nguyễn Hùng T, sinh năm 1998; chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1998; chị Lò Thị D, sinh năm 2003; chị Trần Thị S, sinh năm 1972; cháu Hoàng Thị Yến N, sinh ngày 11/5/2005 (17 tuổi 06 tháng 19 ngày) và cháu Lò Thị T, sinh ngày 22/01/2005 (17 tuổi 11 tháng 10 ngày). Đều vắng mặt.

Người giám hộ cho những Người làm chứng chưa đủ tuổi thành niên:

Bà Phạm Thị B - Chủ tịch Hội phụ nữ phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: UBND phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lục Minh T, Nguyễn Văn M, Lê Quang V và Đoàn Duy T là bạn bè, chơi với nhau. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/7/2022, sau khi uống bia cùng nhau, T khởi xướng việc đi hát Karaoke và sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. Cả nhóm thống nhất mỗi người góp 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng đưa cho T đi mua ma túy và trả tiền phòng hát. Do V chưa có tiền, nên T ứng trước cho V, còn T chuyển vào tài khoản của M 1.000.000 đồng, sau đó M chuyển sang tài khoản của T 3.000.000 đồng. T đi mua ma túy, còn M, V và T đi đến quán Karaoke Anh Tuấn ở tổ 109, khu 8B, phường Cẩm P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Khi đi, V gọi điện

thoại rủ bạn là Phạm Văn L (sinh năm 1989, trú tại tổ 4, khu 5A, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả) đến hát và sử dụng ma túy. Đến quán, V gặp chị Trần Thị S là chủ quán Karaoke Anh T hỏi thuê phòng hát, bố trí nhân viên phục vụ, thì được chị S bố trí cho thuê phòng Vip 88 tại tầng 2 và các nhân viên, gồm: Hoàng Thị Yên N (sinh ngày 11/5/2005, nơi thường trú: bản Chao H 1, xã Nghĩa L, thị xã Nghĩa L, tỉnh Yên Bái), Lò Thị T1 (sinh ngày 22/01/2005, nơi thường trú: tổ Ao S 2, phường Tân A, thị xã Nghĩa L, tỉnh Yên Bái) và Lò Thị D (sinh năm 2003, nơi thường trú: bản Huồi S, xã Mường T, huyện Mường C, tỉnh Điện Biên) phục vụ việc bấm bài hát, rót bia cho nhóm của V. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi mua được 05 viên ma túy, loại MDMA và 01 túy nilon ma túy, loại Ketamine, T cầm vào phòng hát. T đưa số ma túy MDMA cho V 02 viên, M 01 viên, T 01 viên, còn lại 01 viên T bẻ đôi sử dụng 1 nửa, còn lại nửa viên T đưa cho N và T1 mỗi người một phần. Sau đó, V đưa cho L 01 viên ma túy MDMA. Những người nêu trên đều sử dụng hết số ma túy này và nhảy theo nhạc.

Tại phòng hát, người tên Đ (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi cùng nhóm T gọi thêm bạn là Nguyễn Hùng T2 (sinh năm 1988, trú tại tổ 20, khu 2A, phường Cẩm P, thành phố Cẩm Phả), T2 rủ Nguyễn Hồng L (trú tại tổ 105, khu 8, phường Cẩm P, thành phố Cẩm Phả, là người yêu của T2) cùng đến. Lúc đó, Phạm Huy C (sinh năm 1990, trú tại tổ 83, khu 7A, phường Cẩm P, thành phố Cẩm Phả) là người quen của V và T đang hát ở phòng đối diện cũng vào phòng Vip 88 để giao lưu.

Tiếp theo, T sử dụng chiếc đĩa đựng đồ ăn trong phòng hát, mà trước đó V nhờ N cầm lên, đổ túi ma túy Ketamine ra đĩa, mượn thẻ Ngân hàng của M đánh nhuễn và kẻ thành nhiều đường. Rồi T lấy 01 đoạn ống hút có sẵn trong phòng hát hít 02 đường. Sau đó, T cầm đĩa ma túy Ketamine mời mọi người trong phòng, nhưng chỉ có V, M, T3, N, T2 và C sử dụng. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày, Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra hành chính phát hiện nhóm của T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: thu trên mặt bàn thứ 1 tính từ cửa phòng Vip 88 vào, gồm: 01 đĩa nhựa, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng dài 11,2cm có dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon kích thước (2,5x2,8)cm bên trong dính chất bột màu trắng. Nguyễn Văn M tự giác giao nộp: 01 thẻ ATM ngân hàng SHB, trên mặt thẻ ghi số 9704431152683980 và tên NGUYEN VAN M, M khai nhận việc dùng chiếc thẻ làm dụng cụ đánh nhuễn ma túy Ketamine. Ngoài ra, còn thu giữ của T, V, M và T3, mỗi người một chiếc điện thoại di động, có gắn sim.

Tại Bản kết luận giám định số 1224/KL- KTHH ngày 28/7/202 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng có trên 01 đĩa nhựa màu trắng (ký hiệu M1); Chất bột màu trắng dạng vết bám dính trên 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ (ký hiệu M2); Chất bột màu trắng trong 01 túi nilon có khóa kẹp một đầu (ký hiệu M3) và chất bột màu trắng dạng vết bám dính trên 01 thẻ nhựa màu vàng in chữ SHB mã số 9704431152683980 (ký hiệu M4) là ma túy, loại

Ketamine, khối lượng: M1: 0,046 gam; M2, M4: dạng vệt không xác định được khối lượng; M3: 0,014 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1235/KL- KTHS ngày 30/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu nước tiểu của Đoàn Duy T3, Nguyễn Văn M, Lê Quang V, Phạm Văn L, Lục Minh T, Hoàng Thị Yến N và Lò Thị T1 gửi giám định có MDMA và Dehydronorketamine. Nguyễn Hùng T2 có Methamphetamine. Phạm Huy C có Dehydronorketamine. Nguyễn Hồng L và Lò Thị D không có chất ma túy.

Quá trình điều tra, Lục Minh T, Nguyễn Văn M, Lê Quang V và Đoàn Duy T3 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Lục Minh T còn khai: nguồn gốc số ma túy MDMA và Ketamine nêu trên, T mua tại khu vực nhà hàng Phố Vịt, thuộc phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả của đối tượng tên P (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 3.000.000 đồng.

Nguyễn Hùng T2 khai: Ngày 20/7/2022, tại phòng Vip 88, T2 không sử dụng ma túy. Trước đó, vào ngày 19/7/2022 T2 có sử dụng ma túy, loại Methamphetamine, do được bạn xã hội (không rõ lai lịch, địa chỉ) cho T2 để sử dụng.

Kết quả xác định tình trạng nghiện của Phạm Văn L, Phạm Huy C, Lò Thị T1 và Hoàng Yến N đều không phải đối tượng nghiện ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 210/CT- VKSCP ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lục Minh T, Nguyễn Văn M, Lê Quang V và Đoàn Duy T3 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo Trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lục Minh T, Nguyễn Văn M, Lê Quang V và Đoàn Duy T3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự (riêng bị cáo Nguyễn Văn M áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự), đề nghị xử phạt:

- Các bị cáo Lục Minh T và Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo từ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Các bị cáo Lê Quang V và Đoàn Duy T3, mỗi bị cáo từ 07 (Bảy) năm tù đến 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án.

Các bị cáo Lục Minh T, Lê Quang V, Nguyễn Văn M và Đoàn Duy T3 thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng gồm anh Phạm Huy C, Phạm Văn L, Nguyễn Hùng T2, chị Nguyễn Hồng L, Lò Thị D, Trần Thị S, Lò Thị T1 và Hoàng Thị Yến N đều có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc và vật chứng thu giữ được phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Lục Minh T, Lê Quang V, Nguyễn Văn M và Đoàn Duy T3 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã nêu. Các bị cáo khẳng định lời khai nhận của mình trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là đúng sự thật, thừa nhận bị truy tố và xét xử về tội danh và viện dẫn trong Cáo trạng là đúng người, đúng tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với biên bản kiểm tra, thu giữ vật chứng tại phòng Vip 88 của quán Karaoke Anh Tuấn; phù hợp với kết luận giám định ma túy và kết quả xét nghiệm nước tiểu cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 22 giờ 15 phút ngày 20/7/2022, tại phòng Vip 88 quán Karaoke Anh Tuấn thuộc tổ 109, khu 8B, phường Cẩm P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Lục Minh T, Lê Quang V, Nguyễn Văn M và Đoàn Duy T3 đã có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Phạm Văn L, Phạm Huy C, Lò Thị T1 (ở độ tuổi 17 tuổi 05 tháng 28 ngày) và Hoàng Thị Yến N (ở độ tuổi 17 tuổi 02 tháng 09 ngày) sử dụng trái phép chất ma túy, loại MDMA và Ketamine thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lục Minh T, Lê Quang V, Nguyễn Văn M và Đoàn Duy T3 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*đối với 02 người trở lên*”; người sử dụng ma túy Lò Thị T1 (ở độ tuổi 17 tuổi 05 tháng 28 ngày) và Hoàng Thị Yến N (ở độ tuổi 17 tuổi 02 tháng 09 ngày) đều là những người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi thuộc trường hợp “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*”- Là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 210/CT- VKSCP ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điều 255 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng chất ma túy làm suy kiệt về sức khỏe, kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, biết và nhận thức được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật. Nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham ăn chơi, sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Nên các bị cáo bất chấp điều đó, thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đóng góp tiền, tìm mua ma túy và tổ chức cho mọi người sử dụng. Trong đó, bị cáo Lục Minh T là người khởi xướng, trực tiếp tìm mua ma túy,

đánh nhuyễn ma túy Ketamine và mời mọi người sử dụng. Nên bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lê Quang V là đối tượng tham gia tích cực, trực tiếp thuê phòng hát, yêu cầu nhân viên phục vụ chuẩn bị công cụ (đĩa nhựa) để đựng ma túy, rủ Phạm Văn L tham gia sử dụng trái phép chất ma túy và đưa 01 viên ma túy MDMA để L sử dụng nên bị cáo V có vai trò đứng sau bị cáo T. Bị cáo Nguyễn Văn M tham gia đóng góp số tiền 2.000.000 đồng (nhiều hơn bị cáo khác) để mua ma túy, tổ chức cho mọi người sử dụng và cho T mượn thẻ cứng của Ngân hàng SHB để T đánh nhuyễn ma túy Ketamine, nên bị cáo M có vai trò đứng sau bị cáo V. Bị cáo Đoàn Duy T3 khi được đồng phạm khởi xướng việc phạm tội đã tham gia không chút đắn đo, do dự, đóng góp số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy, tổ chức cho mọi người cùng sử dụng nên bị cáo có vai trò đứng sau bị cáo M.

Về nhân thân của các bị cáo: bị cáo Nguyễn Văn M là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị xử lý về mặt hình sự nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại đi vào con đường phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Văn M có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo T là người khởi xướng việc phạm tội, giữ vai trò chính trong vụ án nên mức hình phạt phải cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo M tham gia vào việc thực hiện tội phạm có vai trò sau bị cáo V, nhưng M có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt thì các bị cáo V, M phải chịu mức hình phạt tương đương nhau. Bị cáo T giữ vai trò sau cùng nên mức hình phạt thấp hơn các bị cáo V, M.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động có thu nhập thấp, thực hiện tội phạm không vì mục đích vụ lợi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ, gồm:

- 01 (một) đĩa nhựa màu trắng có hoa văn; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng dài 11,2cm. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, kèm 01 sim (thu giữ của bị cáo Lục Minh T); 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen

(thu giữ của bị cáo Lê Quang V). Đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu hồng, kèm 01 sim; 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng “SHB” mang tên Nguyễn Văn M (đều thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu hồng, trên vỏ máy có chữ Iphone S, kèm 01 sim (thu giữ của bị cáo Đoàn Duy T3). Đây là những tài sản, giấy tờ tùy thân thu giữ của các bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án:

- Đối với người tên Đ, theo T2 khai là người gọi T2 đến quán Anh Tuấn để hát, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

- Người tên P, theo T khai đã bán ma túy cho T, qua điều tra xác định là Đỗ Minh P (sinh năm 1980, nơi cư trú: số nhà 89 Nguyễn Văn L, phường Nghĩa X, quận Lê C, thành phố Hải Phòng). Nhưng hiện P không có mặt tại nơi cư trú, không rõ đang ở đâu, nên chưa đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Hoàng Thị Yến N có hành vi lấy chiếc đĩa lên phòng hát cho Lê Quang V, sau đó Lục Minh T dùng để đánh ma túy cho mọi người sử dụng, nhưng N không biết mục đích của M bảo lấy để sử dụng đánh ma túy, nên không đề cập xử lý.

- Phạm Huy C, Phạm Văn L, Hoàng Thị Yến N, Lò Thị T1 và Nguyễn Hùng T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

- Đối với Trần Thị S là chủ quán Karaoke Anh Tuấn, không biết việc nhóm của T sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý. Cơ quan Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “để cho người khác lợi dụng quán hát sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lục Minh T, Lê Quang V, Nguyễn Văn M và Đoàn Duy T3 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự (riêng bị cáo Nguyễn Văn M căn cứ thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự).

+ Xử phạt bị cáo Lục Minh T: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/7/2022.

+ Xử phạt bị cáo Lê Quang V: 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/7/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M: 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/7/2022.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Duy T3: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/7/2022.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa nhựa màu trắng có hoa văn; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng dài 11,2cm đựng trong phong bì niêm phong số 1224/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, miếng dán cường lực mặt trước có vết nứt vỡ, kèm 01 sim (thu giữ của bị cáo Lục Minh T); 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen, kèm 01 sim (thu giữ của bị cáo Lê Quang V).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M: 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng “SHB” mang tên Nguyễn Văn M đựng trong phong bì niêm phong số 1224/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu hồng, kèm 01 sim.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Duy T3: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, kèm 01 sim.

(Tình trạng các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 67/BB-THA, ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Buộc các bị cáo Lục Minh T, Lê Quang V, Nguyễn Văn M và Đoàn Duy T3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- THADS TP Cẩm Phả;
- Bị cáo;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *CQCSĐT CA TP Cẩm Phả;*
- *CQ THAHS Công an TP Cẩm Phả;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu HS. Lưu VP.*

Nguyễn Văn Đạt